

Số: 48 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(06 tháng đầu năm 2019)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành, Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà xin báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán về tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2019 như sau:

- Tên Công ty đại chúng: **Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà**
- Địa chỉ trụ sở chính: Nhà G9, số 495 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 043.8542209 - Fax: 043.8545855
- Email: tuvansongda@sdcc.com.vn
- Vốn điều lệ: 26.097.100.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi sáu tỷ, không trăm chín mươi bảy triệu, một trăm nghìn đồng).
- Mã chứng khoán: SDCC.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Trong 06 tháng đầu năm 2019, Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà đã tổ chức 01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2019 vào ngày 25/4/2019:

| TT | Số Nghị quyết /QĐ | Ngày, tháng, năm | Nội dung |
|----|-------------------|------------------|--|
| 1 | 31/NQ/2019/ĐHĐCĐ | 25/04/2019 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 |

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT):

1. Thông tin về các thành viên Hội đồng quản trị:

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Ngày bắt đầu là TV HĐQT | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|----|-----------------------|----------|-------------------------|---------------------|-------|---------------------|
| 1 | Ông: Phạm Văn Mạnh | Chủ tịch | 26/04/2017 | 02/02 | 100% | |
| 2 | Ông: Đinh Văn Duẩn | TV HĐQT | 18/04/2015 | 02/02 | 100% | |
| 3 | Ông: Nguyễn Văn Hoàng | TV HĐQT | 26/04/2017 | 02/02 | 100% | |
| 4 | Ông: Cù Văn Vinh | TV HĐQT | 18/04/2015 | 02/02 | 100% | |
| 5 | Ông: Phạm Anh Đức | TV HĐQT | 18/04/2015 | 02/02 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc Công ty:

- Trong 06 tháng đầu năm 2019, HĐQT quản lý Công ty và thực hiện các chức trách nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Thường xuyên giám sát, chỉ đạo bộ máy điều hành các cấp, hàng quý họp với Ban Tổng giám đốc điều hành để kiểm điểm việc thực hiện SXKD trong quý, kế hoạch SXKD quý tiếp theo và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định do HĐQT đã ban hành.
- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc có thể được thực hiện theo một hoặc nhiều cách thức khác nhau như:
 - + Thông qua trao đổi, thảo luận, chất vấn giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty.
 - + Thông qua các báo cáo chi tiết, đầy đủ, kịp thời của Ban Tổng giám đốc điều hành về tiến độ thực hiện, những khó khăn, vướng mắc, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp xử lý.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị Công ty:

- Giúp việc cho HĐQT là các Phòng ban chức năng và Thư ký Công ty.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

| TT | Số Nghị quyết /Quyết định | Ngày, tháng, năm | Nội dung |
|----|---------------------------|------------------|---|
| 1 | 01/NQ-HĐQT | 11/01/2019 | Thông qua chủ trương đàm phán hợp đồng gói thầu TV thiết kế DA thủy điện Nậm Emoun tại Lào |
| 2 | 02/NQ-HĐQT | 11/1/2019 | Thông qua chủ trương đàm phán hợp đồng gói thầu khảo sát DA thủy điện Nậm Emoun tại Lào |
| 3 | 03/NQ-HĐQT | 18/1/2019 | Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc TT DDCN và HTKT |
| 4 | 04/NQ-HĐQT | 22/1/2019 | Thông qua chủ trương đàm phán hợp đồng thi công khoan thoát nước thuộc gói thầu số 21 - DA hồ chứa nước Bản Lải GĐ1 |
| 5 | 05/NQ-HĐQT | 23/1/2019 | Phê duyệt chủ trương đầu tư thiết bị thí nghiệm phục vụ DA hồ chứa nước Bản Lải |
| 6 | 06/BC-HĐQT | 24/1/2019 | Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2018 kèm bản cung cấp thông tin |
| 7 | 07/SDCC-HĐQT | 29/1/2019 | Văn bản chỉ đạo thực hiện kết luận của Kiểm toán nhà nước năm 2018 |
| 8 | 08/NQ-HĐQT | 23/1/2019 | Nghị quyết họp HĐQT phiên họp tháng 01/2019 (kèm Biên bản họp) |
| 9 | 09/NQ-HĐQT | 29/1/2019 | Phê duyệt chủ trương đầu tư thiết bị phục vụ khảo sát địa hình địa chất |
| 10 | 10/CTCT-HĐQT | 12/2/2019 | Ban hành Chương trình công tác của HĐQT năm 2019 |
| 11 | 11/QĐ-HĐQT | 19/2/2019 | Quyết định nâng bậc lương cho Kế toán trưởng |
| 12 | 12/QĐ-HĐQT | 19/2/2019 | Quyết định nâng bậc lương cho GĐ CN Thí nghiệm |
| 13 | 12A/VB-HĐQT | 27/2/2019 | Văn bản vv tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2019 |
| 14 | 13/NQ-HĐQT | 29/2/2019 | Phê duyệt quy định về thang bảng lương của Công ty |
| 15 | 14/NQ-HĐQT | 29/2/2019 | Phê duyệt quy định về thang lương bảng lương |

| TT | Số Nghị quyết /Quyết định | Ngày, tháng, năm | Nội dung |
|----|---------------------------|------------------|--|
| 16 | 15/NQ-HĐQT | 11/3/2019 | Phê duyệt chủ trương thanh lý tài sản cố định và CCDC |
| 17 | 16/NQ-HĐQT | 11/3/2019 | Phê duyệt chủ trương đàm phán hợp đồng gói thầu thí nghiệm DA thủy điện Nậm Emoun tại Lào |
| 18 | 17/QĐ-HĐQT | 20/3/2019 | Quyết định điều chỉnh lương HĐQT, Ban TGD, BKS, KTT công ty |
| 19 | 18/QĐ-HĐQT | 20/3/2019 | Thành lập hội đồng thanh lý tài sản cố định và CCDC |
| 20 | 19/NQ-HĐQT | 27/3/2019 | Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ GD 2017 - 2021 |
| 21 | 20/QĐ-HĐQT | 27/3/2019 | Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ GD 2017 - 2021 |
| 22 | 21/QĐ-HĐTĐKT | 27/3/2019 | Phê duyệt danh sách thi đua khen thưởng 2018 |
| 23 | 22/TB-HĐQT | 10/4/2019 | Thông báo mời họp ĐHCĐ thường niên năm 2019 |
| 24 | 23/NQ-HĐQT | 10/4/2019 | Phê duyệt phương án thanh lý tài sản cố định của Công ty |
| 25 | 24/NQ-HĐQT | 10/4/2019 | Nghị quyết họp HĐQT phiên họp tháng 4/2019 (kèm Biên bản họp) |
| 26 | 25/TTr-HĐQT | 10/4/2019 | Trình ĐHCĐ năm 2019 thông qua Quy chế họp đại hội cổ đông |
| 27 | 26/TTr-HĐQT | 10/4/2019 | Trình ĐHCĐ năm 2019 thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS 2018 |
| 28 | 27/TTr-HĐQT | 10/4/2019 | Trình ĐHCĐ thông qua BCTC năm 2018 |
| 29 | 28/BC-HĐQT | 10/4/2019 | Báo cáo ĐHCĐ về hoạt động của HĐQT năm 2018, kế KH hoạt động 2019 |
| 30 | 29/NQ-HĐQT | 19/4/2019 | Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 |
| 31 | 30/BB-ĐHCĐ | 25/4/2019 | Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên 2019 |
| 32 | 31/NQ-ĐHCĐ | 25/4/2019 | Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2019 |
| 33 | 32/NQ-HĐQT | 6/5/2019 | Thưởng cho Ban quản lý, điều hành năm 2017 |
| 34 | 33/NQ-HĐQT | 6/5/2019 | Phê duyệt bổ sung HĐ thí nghiệm dự án TĐ Nam Emoun tại Lào |
| 35 | 34/NQ-HĐQT | 15/5/2019 | Phê duyệt nội dung Hợp đồng và Thông qua nội dung Phụ lục hợp đồng số 02 DA khai thác lộ thiên khoáng sản Niken - Đồng |
| 36 | 35/NQ-HĐQT | 21/5/2019 | Phê duyệt bổ sung nhiệm vụ cho Phòng TCNS |
| 37 | 36/NQ-HĐQT | 21/5/2019 | Thông qua nội dung và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Sodic |
| 38 | 37/UQ-HĐQT | 21/5/2019 | Ủy quyền tham dự ĐHCĐ của Công ty Sodic |
| 39 | 38/NQ-HĐQT | 21/5/2019 | Phê duyệt HĐ dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2018 |
| 40 | 39/NQ-HĐQT | 29/5/2019 | Phê duyệt kinh phí nghỉ mát năm 2019 |
| 41 | 40/NQ-HĐQT | 29/5/2019 | Thông qua chủ trương đầu tư thiết bị phục vụ khảo sát địa chất |
| 42 | 41/NQ-HĐQT | 14/6/2019 | Phê duyệt bổ sung nội dung HĐ thầu phụ (PL06) DA thủy điện Nậm Nghiệp 1 |
| 43 | 42/QĐ-HĐQT | 19/6/2019 | Thành lập hội đồng chỉ đạo kiểm kê: 0h ngày 1/7/2019 |
| 44 | 43/NQ-HĐQT | 20/6/2019 | Phê duyệt chủ trương dừng thực hiện HĐ TV giám sát Tòa nhà TKV tại Quảng Ninh |
| 45 | 44/NQ-HĐQT | 21/6/2019 | Phê duyệt nội dung Bổ sung hợp đồng của dự án thủy điện Nam Emoun |
| 46 | 45/NQ-HĐQT | 28/6/2019 | Phê duyệt nội dung phụ lục hợp đồng giám sát dự án TĐ Đăkmi 2 |



III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về các thành viên Ban kiểm soát:

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Ngày không còn là thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|----|------------------------|------------|--------------------------------|----------------------------------|---------------------|-------|---------------------|
| 1 | Bà: Bùi Thị Kim Khánh | T.Ban | 28/04/2016 | | 01 | 100% | |
| 2 | Ông: Trần Thế Anh | Thành viên | 10/05/2018 | | 01 | 100% | |
| 3 | Bà: Nguyễn Quỳnh Trang | Thành viên | 18/04/2015 | | 01 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát công tác chuẩn bị tài liệu và trình tự tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Xem xét trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị trong 6 tháng đầu năm 2019.
- Giám sát Hội đồng quản trị trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Tổng giám đốc điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thông kế và lập báo cáo tài chính.

3. Sự phối hợp của Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cuộc họp giao ban hàng tuần của Công ty.
- Kiến nghị và đề xuất với HĐQT, Ban Tổng giám đốc để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty.
- Tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông Công ty.

4. Hoạt động khác của Ban kiểm soát:

- Thực hiện báo cáo hoạt động của BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Tham gia góp ý, sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2018 và báo cáo tài chính Quý I/2019 của Công ty.

IV. Đào tạo về quản trị Công ty: Không

V. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|---------------------|--|------------------------------|---------------------------------------|---|---|---|-------|
| 1 | Phạm Văn Mạnh | | CT HĐQT | 011438208; 29/02/2008; Hà Nội | P.2706, Tòa D, Số 203 Nguyễn Huy Tưởng, T.Xuân, HN | 26/04/2017 | | |
| 2 | Đình Văn Duẩn | | TV HĐQT, TGD | 013085722; 13/06/2008; Hà Nội | P606. DN3, Đô thị mới Trung Văn, Trung Văn, Nam Từ Liêm, HN | 18/04/2015 | | |
| 3 | Nguyễn Văn Hoàng | | TV HĐQT | 145671422; 01/03/2011; Hưng Yên | Tổ 1, Bằng A, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, HN | 26/4/2017 | | |
| 4 | Cù Văn Vinh | | TV HĐQT, GD CN | 012996664; 31/7/2007; Hà Nội | 15 ngách 77/28, ngõ 77, Ngọc trúc, Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, HN | 18/04/2015 | | |
| 5 | Phạm Anh Đức | | TV HĐQT | 011967991; 22/10/2011; Hà Nội | Số 125 ngách 2, ngõ Thái Thịnh, Đống Đa, HN | 18/04/2015 | | |
| 6 | Bùi Thị Kim Khánh | | T.BKS | 012911831; 04/12/2006; Hà Nội | 17 – Ngõ 170 Đường Tân Triều, xã Tân Triều, Thanh Trì, HN | 28/4/2016 | | |
| 7 | Nguyễn Quỳnh Trang | | TV BKS | 012019400; 20/03/1997; Hà Nội | Số 37 Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội | 18/04/2015 | | |
| 8 | Trần Thế Anh | | TV BKS | 0340810080 60; 1/3/2018 | P515, CT6A, CC Bemes, Hà Đông, HN | 10/5/2018 | | |



| | | | | | | | | |
|---|---------------|--|----------------|-------------------------------------|---|-----------|--|--|
| 9 | Lê Minh Quyết | | Kế toán trưởng | 168353097; 19/01/2008; Hà Nam | Số 41, Ngõ 145 Định Công Thượng, Hoàng Mai, HN | 20/4/2013 | | |
|---|---------------|--|----------------|-------------------------------------|---|-----------|--|--|

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: **Không có giao dịch:**

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH</i> | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|---|--|---------------------------------|--|--|---------|
| | | | | | | | | |

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: **Không có giao dịch:**

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|--|---------------------|--|---------|
| | | | | | | | | | |

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không có giao dịch.**
- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không có giao dịch.**
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không có giao dịch.**

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|---------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|--|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Phạm Anh Đức | | TV HĐQT | 011967991; 22/10/2011; Hà Nội | Số 125 ngách 2, ngõ Thái Thịnh, Đống Đa, HN | 327.468 | 12,55% | |
| 2 | Nguyễn Thị Mỹ Hương | | Vợ TV HĐQT | 011732781; 16/08/2007; Hà Nội | Fis Fad 101 Láng Hạ, Đống Đa, HN | 27.666 | 1,06% | |
| 4 | Cù Văn Vinh | | TV HĐQT | 012996664; 31/7/2007; Hà Nội | 15 ngách 77/28, ngõ 77, Ngọc trúc, Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, HN | 882 | 0,03% | |
| 5 | Bùi Thị Kim Khánh | | Trưởng BKS | 012911831; 04/12/2006; Hà Nội | 17 – Ngõ 170 Tân Triều, xã Tân Triều, Thanh Trì, HN | 2.909 | 0,11% | |
| 6 | Phạm Quang Tuyên | | Chồng T.BKS | 012911832; 10/11/2011; Hà Nội | Tân Triều, Thanh Trì, HN | 51 | 0,002% | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: **Không có giao dịch.**

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| | | | | | | | |

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.

Nơi nhận: *sgluc*

- Như kính gửi;
- TV HĐQT, BKS Cty;
- Tổ Chứng khoán Cty;
- Lưu HĐQT, TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Phạm Văn Mạnh